TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGÂN SƠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-ST
Ngày: 27 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Doanh Thiêm Vân;

Ông Lý Văn Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sinh Hà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Hứa Văn N, sinh ngày 22 tháng 9 năm 1978 tại huyện A, tỉnh B; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 2/12; dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hứa Văn D, sinh năm 1958 và bà Phan Thị C, sinh năm 1957; có vợ Đinh Thị H, sinh năm 1980 và 01 con, sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19-12-2017 đến ngày 22-12-2017 thì được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Văn L, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1977 tại huyện T, tỉnh C; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Dương Văn N, sinh năm 1950 và bà Dương Thị S, sinh năm 1954; Có vợ Đào Thị K, sinh năm 1977 và 03 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19-12-

2017 đến ngày 22-12-2017 thì được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Đặng Văn Đ (tên gọi khác: D), sinh ngày 14 tháng 4 năm 1985 tại huyện P, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Dào C (đã chết) và bà Đặng Mùi C, sinh năm 1967; Có vợ Hoàng Mùi K, sinh năm 1976 và 01 con, sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19-12-2017 đến ngày 22-12-2017 thì được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Kiều Duy Nh (tên gọi khác: Kiều Duy S), sinh ngày 20 tháng 9 năm 1983 tại huyện P, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Kiều Duy S, sinh năm 1955 và bà Lê Thị A, sinh năm 1956; Có vợ Đinh Thị H, sinh năm 1982 và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19-12-2017 đến ngày 22-12-2017 thì được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Đinh Thiện Q, sinh ngày 07 tháng 11 năm 1990 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đinh Thiện D (đã chết), và bà La Thị H, sinh năm 1967; Có vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1992 và 01 con, sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng Triệu Văn Sòi, sinh năm 1952; Nơi cư trú: Thôn Bản Băng, xã Thuần Mang, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 18-12-2017, Hứa Văn N, sinh năm 1978,Dương Văn L, sinh năm 1977, Đặng Văn Đ (tên gọi khác: D), sinh năm 1985 và Kiều Duy Nh (tên gọi khác: Kiều Duy S), sinh năm 1983 cùng trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đến nhà Đinh Thiện Q, sinh năm 1990 trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn chơi. Trong khi ngồi chơi, uống nước tại nhà Q thì tất cả rủ nhau đánh bạc (dưới hình thức xóc đĩa) bằng tiền và được Q đồng ý cho chơi đánh bạc tại nhà của mình. Sau đó tất cả cùng nhau đi vào phòng ngủ nhà Quốc, rồi Dương Văn L đi xuống khu vực bếp nhà Q lấy một chiếc bát sứ và một chiếc đĩa sứ, còn Q lấy một chiếc kéo đưa cho Hứa Văn N để N cắt bốn quân bài (quân vị) hình

tròn, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng từ vỏ bao thuốc là Thăng Long để phục vụ việc đánh bạc. Sau khi đã chuẩn bị xong các dụng cụ dùng để đánh bạc thì các đối tượng N, L, Đ, Nh bắt đầu đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền và Hứa Văn N là người cầm cái và quy định người xóc cái (cầm cái) sử dụng bốn quân bài hình tròn một mặt màu trắng, một mặt màu vàng cho vào trong chiếc đĩa rồi lấy bát sứ úp xuống và dùng hai tay cầm bát, đĩa lên xóc nhiều lần rồi đặt xuống, còn các đối tượng còn lại sẽ đặt tiền theo lựa chọn của mình là cửa chẵn hoặc lẻ. Tiếp theo người cầm cái sẽ mở bát ra, nếu bốn quân bạc lật lên có màu mặt như nhau (bốn mặt màu vàng hoặc trắng) hoặc sấp đôi (hai mặt vàng, hai mặt trắng) là chẵn; còn ba trong bốn quân bạc lật lên đều là mặt vàng hoặc trắng là lẻ, căn cứ vào kết quả quân bài chẵn hoặc lẻ trong đĩa. Đánh bạc được một lúc thì các đối tượng N, L, Đ mỗi người góp 100.000đ (một trăm nghìn đồng) đưa cho Nh, còn Nh bỏ ra 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) được tổng số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) rồi Nhiều đưa cho Q và bảo Q đi mua gà về làm cơm để cùng nhau ăn. Sau khi cầm tiền thì Q có tham gia đánh 02 ván với số tiền mỗi ván 100.000đ (một trăm nghìn đồng) thì bị thua hết. Sau đó Q đi mua gà để về làm cơm còn bị cáo còn lại vẫn tiếp tục ngồi đánh bạc.

Đến 18 giờ cùng ngày, trong khi các bị cáo N, Nh, Đ, L đang đánh bạc thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSNS ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố các bị cáo Hứa Văn N, Dương Văn L, Đặng Văn Đ (tên gọi khác: D), Kiều Duy Nh (tên gọi khác: Kiều Duy S), Đinh Thiện Q về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị tuyên xử các bị cáo phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt các bị cáo mỗi bị cáo từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi tư) tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) phạt bổ sung các bị cáo Kiều Duy Nh (tên gọi khác: Kiều Duy S) và Đặng Văn Đ (tên gọi khác: D) mỗi bị cáo từ 3.000.000đ (ba triệu đồng) đến 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Về việc xử lý vật chứng trong vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), khoản 2 Điều 106

của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên bố tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 9.800.000đ (chín triệu, tám trăm nghìn đồng); Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đĩa sứ màu trắng sữa có nền hoa văn màu hồng phía trên, đáy đĩa ghi chữ LUXE đã qua sử dụng, 01 (một) bát sứ màu trắng sữa, đáy ghi chữ Thái Bình MADE IN VIET NAM đã qua sử dụng, 04 (bốn) quân vị hình tròn được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, một mặt trắng, một mặt vàng đã qua sử dụng, 01 (một) chiếc kéo cán bằng nhựa, màu hồng viền trong màu trắng, dài 13cm, đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo Kiều Duy Nh (tên gọi khác: Kiều Duy S) 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng, đã qua sử dụng, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Trả lại cho bị cáo Dương Văn L 01 (một) chứng minh thư nhân dân (CMTND) số 095117755 mang tên Dương Văn L, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, viền đỏ, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng trắng, đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo Hứa Văn N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) CMTND số 082114609 mang tên Hứa Văn N; Trả lại cho Đinh Thiện Q 08 (tám) tấm xốp trải sàn màu xanh dương kích thước 60x60 cm đã qua sử dụng.

Về án phí: Miễn án phí cho các bị cáo Hứa Văn N, Đinh Thiện Q và Dương Văn L, các bị cáo còn lại phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 17 giờ ngày 18/12/2017, tại nhà ở của mình Đinh Thiện Q, sinh năm 1990 ở thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn cùng với Hứa Văn N, sinh năm 1978; Dương Văn L, sinh năm 1977; Kiều Duy Nh (tên gọi khác Kiều Duy S), sinh năm 1983 và Đặng Văn Đ (tên gọi khác Diễn), sinh năm 1985 cùng trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã có hành vi cùng nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Thu giữ tại chiếu bạc là 7.800.000 (bảy triệu tám trăm nghìn đồng) và tạm giữ số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) để tại túi quần dài bên trái Nh đang mặc trên người, bị cáo Nh xác nhận số tiền này nếu thua cũng sẽ dùng vào việc đánh bạc. Như vậy, xác định tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 9.800.000đ (chín triệu tám trăm nghìn đồng). Hành vi phạm tội của các bị cáo được xác định bằng các tài liệu như biên bản phạm tội quả tang (bút lục số 33, 34), biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (bút lục số 107)...

[3] Xét hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn quyết định truy tố các bị cáo Hứa Văn N, Dương Văn L, Đặng Văn Đ (tên gọi khác: D), Kiều Duy Nh (tên gọi khác: Kiều Duy S) và Đinh Thiện Q trước Tòa án để Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn xét xử các bị cáo về tội danh "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm…".

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội vì vậy các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm h và điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[5] Về hình phạt đối với các bị cáo:

Về hình phạt chính: Qua xem xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản thân sau khi phạm tội đã nhận thấy rõ lỗi lầm của mình, vì vậy có đủ cơ sở để áp dụng của Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt các bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, qua đó cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình xã hội và phòng ngừa chung. Điều đó cũng thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta đối với các bị cáo.

Về hình bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là "Phạt tiền". Tuy nhiên, qua xem xét thấy gia đình các bị cáo Đinh Thiện Q, Dương Văn L, Hứa Văn N đều thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ nên không xem xét áp dụng. Đối với hai bị cáo Đặng Văn Đ (tên gọi khác: D) và Kiều Duy Nh (tên gọi khác: Kiều Duy S) cần xem xét áp dụng.

[6] Trong vụ án còn có ông Triệu Văn S, sinh năm 1952 là người có mặt tại thời điểm Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang các bị cáo đang đánh bạc tại nhà của Đinh Thiện Q. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định ông S không tham gia vào việc đánh bạc mà chỉ ngồi xem, không liên quan đến vụ án nên không đặt vấn đề xem xét xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 9.800.000đ (chín triệu, tám trăm nghìn đồng);

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đĩa sứ màu trắng sữa có nền hoa văn màu hồng phía trên, đáy đĩa ghi chữ LUXE đã qua sử dụng; 01 (một) bát sứ màu trắng sữa, đáy ghi chữ Thái Bình MADEIN VIET NAM đã qua sử dụng; 04 (bốn) quân vị hình tròn được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, một mặt trắng, một mặt vàng đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc kéo cán bằng nhựa, màu hồng viền trong màu trắng, dài 13cm, đã qua sử dụng;

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Kiều Duy Nh (tên gọi khác: Kiều Duy S) 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Dương Văn L 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 095117755 mang tên Dương Văn L; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, viền đỏ, mặt sau điện thoại bị vỡ góc đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng trắng, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Đinh Thiện Q 08 (tám) tấm xốp trải sàn màu xanh dương kích thước 60x60 cm đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Hứa Văn N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 082114609 mang tên Hứa Văn N.

[8] Về án phí: Các bị cáo Hứa Văn N, Đinh Thiện Q, Dương Văn L thuộc diện hộ nghèo và đơn có đơn xin miễn án phí, do vậy xét cần miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo này. Các bị cáo Kiều Duy Nh (tên gọi khác: Kiều Duy S), Đặng Văn Đ (tên gọi khác: D) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 248, Điều 20, điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 41, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); khoản 2 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

1. Tuyên bố các bị cáo Hứa Văn N, Dương Văn L, Đặng Văn Đ (tên gọi khác: D), Kiều Duy Nh (tên gọi khác: Kiều Duy S), Đinh Thiện Q phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

2. Về hình phạt chính:

2.1. Xử phạt bị cáo Hứa Văn N 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.2. Xử phạt bị cáo Dương Văn L 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.3. Xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ (tên gọi khác: D) 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.4. Xử phạt bị cáo Kiều Duy Nh (tên gọi khác: Kiều Duy S) 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.5. Xử phạt bị cáo Đinh Thiện Q 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.6. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

- Phạt bổ sung bị cáo Kiều Duy Nh (tên gọi khác: Kiều Duy S) 3.000.000đ (ba triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

- Phạt bổ sung bị cáo Đặng Văn Đ (tên gọi khác: D) 3.000.000đ (ba triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Việc thi hành án đối với khoản tiền phạt bổ sung được thực hiện theo Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng trong vụ án:

4.1. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 9.800.000đ (chín triệu, tám trăm nghìn đồng);

4.2. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đĩa sứ màu trắng sữa có nền hoa văn màu hồng phía trên, đáy đĩa ghi chữ LUXE đã qua sử dụng; 01 (một) bát sứ màu trắng sữa, đáy ghi chữ Thái Bình MADEIN VIET NAM đã qua sử dụng; 04 (bốn) quân vị hình tròn được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, một mặt trắng, một mặt vàng đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc kéo cán bằng nhựa, màu hồng viền trong màu trắng, dài 13cm, đã qua sử dụng;

4.3. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Kiều Duy Nh (tên gọi khác: Kiều Duy S) 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng, đã qua sử dụng;

4.4. Trả lại cho bị cáo Dương Văn L 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 095117755, mang tên Dương Văn L; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, viền đỏ, mặt sau điện thoại bị vỡ góc đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng trắng, đã qua sử dụng;

4.5. Trả lại cho bị cáo Hứa Văn N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen, màn hình xước đã qua sử dụng; 01 (một) chứng minh nhân dân số 082114609 mang tên Hứa Văn N;

4.6. Trả lại cho bị cáo Đinh Thiện Q 08 (tám) tấm xốp trải sàn màu xanh dương kích thước 60x60 cm đã qua sử dụng.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/3/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn).

5. Về án phí:

Miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo Hứa Văn N, Dương Văn L, Đinh Thiện Q; Các bị cáo Đặng Văn Đ (tên gọi khác: D), Kiều Duy Nh (tên gọi khác: Sáng), mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Sở Tư pháp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Công